

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH
**Quy định về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất
ngắn hạn trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật số
43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật
Đất đai số 31/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14
tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi
hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP
ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã
được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31
tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum tại
Tờ trình số /TTr-STNMT ngày tháng năm 202....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn và tài sản gắn liền với đất theo Điều 43 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý về tài nguyên và môi trường, tài chính, thuế, kế hoạch đầu tư, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn, công thương.
2. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Kon Tum, Trung tâm phát triển quỹ đất cấp huyện (sau đây gọi tắt là Tổ chức phát triển quỹ đất).
3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thuê quỹ đất ngắn hạn.

Điều 3. Nguyên tắc cho thuê quỹ đất ngắn hạn

1. Công khai, minh bạch, khách quan, trung thực, bình đẳng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia.
2. Việc cho thuê quỹ đất ngắn hạn phải lập hợp đồng, xác định việc thuê đất tạm thời tương ứng với mục đích sử dụng đất theo quy định tại Điều 9 Luật Đất đai và quy định tại các Điều 4, 5 và 6 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. Người được thuê đất không phải thực hiện việc đăng ký đất đai, không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
3. Thời hạn cho thuê quỹ đất tối thiểu là 06 tháng (đối với mục đích sử dụng đất nông nghiệp) và 01 năm (đối với mục đích sử dụng đất thương mại dịch vụ).

Thời hạn cho thuê tối đa không quá 05 năm, khi hết thời hạn hợp đồng cho thuê hoặc trong thời hạn hợp đồng mà Nhà nước thực hiện kế hoạch sử dụng đất thì phải thanh lý hợp đồng trước thời hạn thì bên thuê đất không được bồi thường, hỗ trợ tài sản, chi phí đã đầu tư vào đất. Trước khi thanh lý hợp đồng, Tổ chức phát triển quỹ đất phải có văn bản thông báo cho bên thuê đất biết chậm nhất là 60 (sáu mươi) ngày.

4. Tổ chức, cá nhân thuê đất không được xây dựng các công trình kiên cố và phải cam kết tự nguyện tháo dỡ công trình khi nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng của Tổ chức phát triển quỹ đất. Tổ chức, cá nhân thuê đất phải nộp khoản tiền đặt cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình (sau đây gọi tắt là tiền đặt cọc tháo dỡ công trình).

5. Việc cho thuê đất ngắn hạn không phải đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, không đáp ứng yêu cầu về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất như giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư.

6. Tổ chức, cá nhân thuê đất phải chấp hành các quy định về quản lý đất đai, môi trường, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh dịch vụ theo quy định hiện hành. Không làm ảnh hưởng đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của chủ sử dụng đất liền kề. Không được cho thuê lại đất dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 4. Đối tượng thuê đất ngắn hạn

Đối tượng được thuê đất ngắn hạn, gồm: Tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước có đủ hành vi dân sự đang sinh sống và làm việc hợp pháp tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là người thuê đất).

Điều 5. Lập, phê duyệt, công bố công khai Danh mục, giá khởi điểm cho thuê

1. Lập danh mục và đề xuất giá khởi điểm

Căn cứ vào quỹ đất và tài sản gắn liền với đất được giao quản lý, khai thác, Tổ chức phát triển quỹ đất có trách nhiệm lập danh mục các khu đất, thửa đất có khả năng cho thuê ngắn hạn, đề xuất giá khởi điểm phù hợp với từng khu đất, thửa đất, lập văn bản gửi các cơ quan chuyên môn xin ý kiến trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc. Văn bản xin ý kiến gồm các nội dung chính như sau:

- Tên khu đất, thửa đất;
- Số thửa, số tờ bản đồ địa chính, vị trí, diện tích khu đất, thửa đất;
- Mục đích sử dụng đất cho thuê;
- Thời hạn cho thuê;
- Giá khởi điểm cho thuê;

2. Phê duyệt Danh mục và giá khởi điểm cho thuê

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan chuyên môn, Tổ chức phát triển quỹ đất tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt danh mục, giá khởi điểm cho thuê trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc.

3. Tổ chức phát triển quỹ đất lập văn bản đề nghị công bố công khai danh mục cho thuê đất trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cùng cấp và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổ chức phát triển quỹ đất (nếu có). Thông báo công khai gồm các nội dung chính sau:

- Đối tượng được thuê đất;
- Nguyên tắc cho thuê quỹ đất ngắn hạn;
- Danh mục các khu đất, thửa đất (Vị trí, diện tích, giá khởi điểm cho thuê, mục đích sử dụng, thời gian cho thuê, thời gian và địa điểm mở công khai hồ sơ);
- Cách lựa chọn người đủ điều kiện cho thuê đất.

Trường hợp hết thời hạn 30 (ba mươi) ngày mà không có người đăng ký thuê đất thì thực hiện lại việc niêm yết công khai theo quy định.

Điều 6. Giá khởi điểm cho thuê

1. Giá khởi điểm cho thuê (đồng/tháng) = Giá đất theo mục đích sử dụng trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định (đồng/m²) (x) Tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá cho thuê đất do cơ quan có thẩm quyền quy định nhân (x) Diện tích khu đất, thửa đất (m²).

2. Giá khởi điểm được công khai theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 của quy định này.

Điều 7. Giá cho thuê đất

1. Giá cho thuê đối với từng khu đất, thửa đất là giá cao nhất do người thuê đất trả giá bằng cách ghi trực tiếp vào Đơn đăng ký thuê đất và đảm bảo không thấp hơn giá khởi điểm của từng khu đất, thửa đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Giá cho thuê đất được tính theo thời gian thuê được quy định tại hợp đồng hai bên đã ký kết.

Điều 8. Tiền đặt trước và tiền đặt cọc tháo dỡ công trình

1. Trước ngày mở công bố công khai hồ sơ, người đăng ký thuê đất phải nộp tiền đặt trước và tiền đặt cọc tháo dỡ công trình vào tài khoản của Tổ chức phát

triển quỹ đất mở tại ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối theo lãi suất không kỳ hạn tại địa phương.

- Tiền đặt trước = 20% Giá khởi điểm cho thuê.

- Tiền đặt cọc tháo dỡ công trình = 10% Giá khởi điểm cho thuê (nếu có).

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc buổi công bố công khai hồ sơ, Tổ chức phát triển quỹ đất có trách nhiệm hoàn trả lại khoản tiền đặt trước và tiền đặt cọc tháo dỡ công trình cho người đăng ký thuê đất đã nộp nhưng không được lựa chọn (không trúng) cho thuê đất, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Người đăng ký thuê đất không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

a) Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia buổi công bố công khai hồ sơ mà trước buổi công bố công khai hồ sơ không liên hệ với Tổ chức phát triển quỹ đất nơi có đất cho thuê.

b) Từ chối ký biên bản công bố công khai hồ sơ;

c) Rút lại giá thuê đất đã đề xuất trong Đơn đăng ký thuê đất;

d) Từ chối kết quả được lựa chọn cho thuê đất.

4. Trường hợp người được lựa chọn cho thuê đất thì khoản tiền đặt trước (20%) được chuyển thành tiền thực hiện nghĩa vụ tài chính theo hợp đồng thuê đất.

5. Khoản tiền đặt trước mà người tham gia đăng ký thuê đất không được nhận lại theo quy định tại khoản 3 Điều này được tính vào doanh thu và hạch toán theo quy định của pháp luật của Tổ chức phát triển quỹ đất đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 9. Hồ sơ đăng ký thuê đất

1. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày công bố công khai, người đăng ký thuê đất mua hồ sơ, thực hiện kê khai thông tin và nộp hồ sơ trực tiếp cho Tổ chức phát triển quỹ đất, hồ sơ gồm có:

- Đơn đăng ký thuê đất (theo mẫu);

- Các loại giấy tờ (bản y sao hoặc công chứng): Căn cước công dân (đối với cá nhân); Giấy phép kinh doanh (đăng ký doanh nghiệp), căn cước công dân của người đại diện ... (đối với tổ chức kinh tế);

- Chứng từ nộp tiền đặt cọc.

2. Hồ sơ xin đăng ký thuê đất được đựng trong túi hồ sơ dán kín có chữ ký hoặc dấu niêm phong của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.

Điều 10. Tổ chức cho người đăng ký thuê đất khảo sát thực địa

Trước ngày mở công bố công khai hồ sơ, Tổ chức phát triển quỹ đất có trách nhiệm tổ chức cho người đăng ký thuê đất khảo sát thực địa. Việc tổ chức khảo sát thực địa được thực hiện trong khoảng thời gian từ 03 (ba) đến 05 (năm) ngày làm việc trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ.

Điều 11. Lựa chọn người được thuê đất

1. Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ, Tổ chức phát triển quỹ đất công khai mở hồ sơ đăng ký thuê đất để xác định người đủ điều kiện được thuê đất, thành phần buổi làm việc như sau:

- Tổ chức phát triển quỹ đất chủ trì;
- Đại diện chính quyền địa phương cấp xã, phường nơi có đất cho thuê;
- Tổ chức, cá nhân đăng ký thuê đất.

2. Người được thuê đất là đối tượng tại Điều 4 Quyết định này và có giá thuê đất cao nhất ghi trong Đơn thuê đất ngắn hạn và không thấp hơn giá khởi điểm cho thuê.

Trường hợp có 02 (hai) tổ chức, cá nhân trở lên có giá đề xuất thuê cao nhất và bằng nhau đối với một khu đất, thửa đất thì Tổ chức phát triển quỹ đất bốc thăm để xác định tổ chức, cá nhân được quyền thuê đất.

Trường hợp khu đất, thửa đất chỉ có 01 (một) tổ chức, cá nhân có đơn xin thuê đất và có đề xuất giá thuê không thấp hơn giá khởi điểm thì Tổ chức phát triển quỹ đất ký hợp đồng cho thuê đất đối với tổ chức, cá nhân đó.

3. Buổi công khai mở hồ sơ phải lập thành biên bản ghi nhận diễn biến và kết quả lựa chọn người được thuê đất, thực hiện công bố kết quả người được thuê đất trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cùng cấp, trang thông tin điện tử của Tổ chức phát triển quỹ đất (nếu có).

Điều 12. Ký Hợp đồng, nộp tiền thuê đất

1. Căn cứ kết quả lựa chọn người được thuê đất đã được công bố, Tổ chức phát triển quỹ đất thực hiện ký Hợp đồng thuê đất trong thời hạn 05 (năm) ngày làm

việc kê từ ngày công bố danh sách người được thuê đất. Quá thời hạn nêu trên nếu người thuê đất không chủ động liên hệ Tổ chức phát triển quỹ đất để ký Hợp đồng thuê đất, thì Tổ chức phát triển quỹ đất quyền hủy kết quả lựa chọn người được thuê đất và tiếp tục công bố công khai trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cùng cấp, Tổ chức phát triển quỹ đất (nếu có).

Hợp đồng thuê đất bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Thông tin về bên cho thuê đất và bên thuê đất;
- Thông tin về khu đất thửa đất cho thuê (Vị trí, diện tích, trích lục);
- Mục đích sử dụng đất;
- Thời hạn cho thuê;
- Giá trị hợp đồng;
- Tiền cọc về trách nhiệm tháo dỡ công trình tạo lập trên đất;
- Trách nhiệm, quyền hạn của các bên.

2. Thời gian nộp tiền thuê đất: người thuê đất có trách nhiệm thực hiện nộp tiền thuê đất như sau:

- Thời gian nộp tiền thuê đất được tính từ tháng đầu tiên sau khi ký hợp đồng thuê đất;

- Giá nộp tiền thuê đất của năm tiếp theo được xác định theo Khoản 1 Điều 6 của quy định này, trường hợp mức giá nộp tiền thuê đất thấp hơn mức giá đất đã cho thuê thì việc nộp tiền thuê đất được xác định theo mức giá đã cho thuê.

- Trường hợp người thuê đất không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 2 Điều này, Tổ chức phát triển quỹ đất thanh lý Hợp đồng thuê đất, bên thuê đất không được nhận lại các khoản tiền đã nộp trước đó.

Điều 13. Bàn giao đất cho thuê

Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày người thuê đất nộp đủ tiền thuê đất theo Hợp đồng đã ký, Tổ chức phát triển quỹ đất thực hiện bàn giao đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho bên thuê đất để quản lý, sử dụng.

Thời hạn Hợp đồng cho thuê đất được tính từ ngày bàn giao đất cho thuê tại thực địa.

Điều 14. Thanh lý, chấm dứt, gia hạn Hợp đồng thuê đất

1. Khi hết thời hạn Hợp đồng thuê đất, Tổ chức phát triển quỹ đất thực hiện thanh lý Hợp đồng thuê đất.

Người thuê đất có trách nhiệm tháo dỡ công trình, tài sản đã đầu tư trên đất, thực hiện bàn giao nguyên trạng đất và tài sản trên đất (nếu có) cho Tổ chức phát triển quỹ đất. Nhận lại tiền đặt cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình sau khi có Biên bản xác nhận việc hoàn thành tháo dỡ tài sản.

2. Trường hợp Nhà nước thực hiện kế hoạch sử dụng đất mà phải thanh lý Hợp đồng thuê đất trước thời hạn thì người thuê đất phải chấp hành tháo dỡ công trình đã tạo lập trên đất và bàn giao đất thuê thì bên cho thuê đất hoàn trả số tiền thuê đất còn lại tỷ lệ tương ứng với thời gian còn lại trong Hợp đồng thuê đất và tiền cọc thực hiện tháo dỡ công trình.

3. Trường hợp khi thanh lý Hợp đồng mà người thuê đất không thực hiện việc tháo dỡ công trình để trả lại mặt bằng thì tổ chức phát triển quỹ đất được sử dụng số tiền đặt cọc tháo dỡ công trình (cả gốc lẫn lãi) và tiền thuê đất còn lại (nếu có) để tổ chức tháo dỡ, phá dỡ, cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp sau khi hết hạn thời gian cho thuê đất theo Hợp đồng hai bên đã ký kết mà Nhà nước chưa có kế hoạch sử dụng đất thì tổ chức phát triển quỹ đất xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về giá khởi điểm để làm cơ sở gia hạn Hợp đồng nếu bên thuê đất có nhu cầu nhưng thời gian không quá 05 năm.

Điều 15. Nguồn thu từ cho thuê đất ngắn hạn

Các khoản tiền thu từ cho thuê đất ngắn hạn được tính vào doanh thu và hạch toán theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 16. Trách nhiệm thực hiện của Tổ chức phát triển quỹ đất

- Tổ chức phát triển quỹ đất thực hiện đúng các điều khoản tại Quy định này.
- Hàng năm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, ranh, mốc, việc thực hiện các điều khoản trong Hợp đồng thuê đất. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, Tổ chức phát triển quỹ đất tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền kết quả cho thuê đất ngắn hạn.
- Cập nhật Bảng giá đất hàng năm, trường hợp Bảng giá đất và Tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá cho thuê đất có sự điều chỉnh thì thực hiện trình tự phê duyệt,

công bố công khai danh mục, giá khởi điểm cho thuê đối với các khu đất, thửa đất chưa cho thuê theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

Điều 17. Trách nhiệm phối hợp của tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Các cơ quan có liên quan: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Thuế, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn, cung cấp thông tin liên quan đến chức năng quản lý chuyên ngành, cho ý kiến về Danh mục quỹ đất và giá khởi điểm cho thuê trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức phát triển quỹ đất.

2. Cổng thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử cấp huyện, trang thông tin điện tử của tổ chức phát triển quỹ đất (nếu có) thực hiện đăng thông tin công khai Danh mục quỹ đất, giá khởi điểm cho thuê ngắn hạn theo quy định tại Điều 6 Quy định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với tổ chức phát triển quỹ đất kiểm tra, quản lý đối với các khu đất, thửa đất trong quá trình cho thuê.

4. Công an cấp xã, cấp huyện có trách nhiệm đảm bảo an ninh, trật tự tại địa phương, phối hợp với tổ chức phát triển quỹ đất xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến khu đất, thửa đất cho thuê.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6 (t/h);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Kon Tum;
- Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
 - + CVP, các PCVP;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Phòng Nông nghiệp - Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, NNTN, KTTH.NTS.

BIỂU MẪU

(Kèm theo Quyết định Ban hành Quy định trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn tỉnh Kon Tum)

Mẫu Đơn xin thuê đất ngắn hạn:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày ... tháng ... năm

ĐƠN XIN THUÊ ĐẤT NGẮN HẠN

Kính gửi: Trung tâm Phát triển quỹ đất.....

1. Người xin thuê đất^[1]:
2. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email...):
3. Sau khi tìm hiểu thông tin công bố công khai trên Cổng Thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, UBND cấp huyện nơi có đất và của Trung tâm Phát triển quỹ đất, Tổ chức/cá nhân xin đăng ký thuê ngắn hạn khu đất sau:
 - Tên khu đất, thửa đất:
 - Địa điểm khu đất, thửa đất:

- Đơn giá khởi điểm cho thuê: đồng/năm.

- Đơn giá đề xuất thuê:đồng/năm.

(*Bằng chữ*: đồng/năm).

- Mục đích sử dụng:

- Thời gian thuê đất:

4. Khi được cho thuê đất ngắn hạn đối với khu đất, thửa đất nêu trên, tổ chức/cá nhân cam kết:

- Chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, nộp tiền thuê đất đầy đủ, đúng hạn.

- Sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới, đúng thời hạn thuê đất, đúng các điều khoản trong hợp đồng thuê đất.

- Chấp hành các quy định về giữ gìn vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ.

- Sau khi hết thời hạn thuê đất hoặc trong thời hạn hợp đồng nhưng Nhà nước thực hiện kế hoạch sử dụng đất phải thanh lý hợp đồng, tổ chức/cá nhân cam kết sẽ bàn giao mặt bằng nguyên trạng cho Trung tâm Phát triển quỹ đất theo đúng thời hạn thông báo của Trung tâm Phát triển quỹ đất mà không được bồi thường về đất, tài sản và chi phí đầu tư vào đất.

Các cam kết khác (nếu có):

Người làm đơn

(*Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có*)

[1] Đối với cá nhân, người đại diện thì ghi rõ họ tên và ngày/tháng/năm sinh, số căn cước, cơ quan cấp Căn cước công dân hoặc sổ định danh hoặc Hộ chiếu...; đối với tổ chức thì ghi rõ thông tin như trong Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế...